



2024

TUYỂN TẬP BÁO CÁO HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

KHOA HỌC XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

HÀ NỘI - 2024

NHÀ XUẤT BẢN GIAO THÔNG VẬN TẢI

Địa chỉ: Số 8 phố Tăng Bạt Hổ, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

ĐT: 024.39423346 - 024.39424620 * Fax: 024.38224784

Website: www.nxbgtvt.vn * Email: nxbgtvt@fpt.vn

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN, NỘI DUNG:

GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP: Nguyễn Minh Nhật

BIÊN TẬP: Dương Hồng Hạnh

THIẾT KẾ : Phương Linh

In 80 cuốn khổ 20,5 x 29,5cm tại Công ty cổ phần In HD Nhân.

Địa chỉ: Số 1 - Ngõ 82-18 đường Kim Hoàng - Văn Canh - Hoài Đức - Hà Nội.

Số xác nhận đăng ký xuất bản: 4044-2024/CXBIPH/1-88/GTVT.

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế - ISBN: 978-604-76-3027-1.

Quyết định xuất bản số: 73 NB/QĐ-XBGT ngày 29 tháng 10 năm 2024.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2024.

LỜI NÓI ĐẦU

Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu, là mục tiêu Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc và là Kế hoạch hành động quốc gia của Việt Nam trong giai đoạn tới. Việc phổ biến rộng rãi nhận thức về phát triển bền vững, cung cấp những luận cứ khoa học, chủ trương, chính sách, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực, các kế hoạch và sự tham gia của toàn xã hội vào phát triển bền vững là đòi hỏi cấp thiết hiện nay. Trong bối cảnh này, Khoa học Xã hội có một vai trò tất yếu trong toàn bộ tiến trình phát triển bền vững. Ngoài các định hướng chuyên sâu, Khoa học Xã hội còn có sự phát triển mới mang tính liên ngành và ngày càng gắn bó mật thiết với các ngành khoa học khác để tạo ra cơ sở khoa học tổng hợp và đồng bộ cho việc xây dựng các chiến lược, kế hoạch và giải pháp phát triển bền vững. Nắm bắt xu thế đó, từ năm 2020 Trường Đại học Mở - Địa chất đã coi hoạt động nghiên cứu của Khoa học Xã hội gắn với phát triển bền vững thành nhiệm vụ thường xuyên, trong đó các hội thảo chuyên đề về chủ đề này đã được Nhà trường chủ trì tổ chức, thu hút được sự quan tâm của đông đảo các nhà chuyên môn và nhanh chóng trở thành một hội thảo khoa học cấp quốc gia với tiêu đề “Khoa học xã hội với phát triển bền vững”. Tiếp nối thành công của Hội thảo khoa học quốc gia “Khoa học xã hội với phát triển bền vững” năm 2022 (SSSD 2022), năm 2024, Trường Đại học Mở - Địa chất tiếp tục phối hợp với Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Giao thông Vận tải và Trường Đại học Thủy lợi cùng nhiều đơn vị tham gia khác tổ chức Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” lần thứ 2 (SSSD 2024)**.

Hội thảo nhằm tạo ra một môi trường bổ ích kết nối các nhà khoa học, các chuyên gia, giảng viên và sinh viên trong và ngoài nước nhằm tăng cường trao đổi tri thức về lý luận và thực tiễn, các kết quả nghiên cứu, nhận dạng xu thế và thách thức mới đối với nghiên cứu và đào tạo khoa học xã hội gắn với sự phát triển bền vững. Đây cũng là dịp để các nhà chuyên môn kết nối, hợp tác trong việc định hướng các chủ đề, đề xuất, xây dựng và triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học mới đáp ứng được các yêu cầu phát triển xã hội và hội nhập quốc tế.

Trong quá trình chuẩn bị Hội thảo, Ban Tổ chức đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của các nhà khoa học và chuyên gia đến từ 26 cơ sở giáo dục trên toàn quốc. Hơn 80 dự thảo báo cáo toàn văn của hơn 90 tác giả đã được gửi đến, trong đó 66 báo cáo đã được Hội đồng biên tập lựa chọn để đăng tải trong Tuyển tập Báo cáo Hội thảo khoa học quốc gia **“Khoa học Xã hội với phát triển bền vững” (SSSD 2024)**. Để thuận lợi cho việc tham khảo và tra cứu, Tuyển tập Báo cáo này được tổ chức thành 4 phần, trong đó:

- Phần 1: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về phát triển bền vững
- Phần 2: Kinh tế, môi trường với phát triển bền vững
- Phần 3: Văn hóa, xã hội với phát triển bền vững
- Phần 4: Giáo dục, đào tạo với phát triển bền vững

Ban Tổ chức trân trọng cảm ơn các nhà khoa học, các chuyên gia và giảng viên đã quan tâm, gửi báo cáo và đăng ký tham gia Hội thảo. Trân trọng cảm ơn Ban Khoa học, Ban Biên tập và các nhà khoa học phản biện đã rất nỗ lực trong việc đọc, góp ý, lựa chọn và biên tập các báo cáo để nâng cao chất lượng, đáp ứng yêu cầu chuyên môn và góp phần vào thành công của Hội thảo này.

TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC

GS.TS. Trần Thanh Hải

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU	5
PHẦN I: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	15
1. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ SỰ HÀI HÒA GIỮA CÁC TRỤ CỘT TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	
<i>Ngô Văn Hưởng.</i>	17
2. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY	
<i>Nguyễn Thế Tấn</i>	24
3. NHẬT BẢN VÀ TRUNG QUỐC TRÊN CON ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG: HƯỚNG ĐI CHO VIỆT NAM	
<i>Trịnh Huy Hồng, Phan Yến Trang</i>	35
4. CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM	
<i>Nguyễn Thị Thúy Hà</i>	48
5. BÀI HỌC KINH NGHIỆM ĐỐI VỚI CHÍNH SÁCH BẢO VỆ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA VIỆT NAM THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TỪ MÔ HÌNH TĂNG TRƯỞNG XANH CỦA HÀN QUỐC	
<i>Nguyễn Thị Cẩm Tú</i>	56
6. KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC: NHÌN TỪ GÓC ĐỘ QUY LUẬT MÂU THUẤN	
<i>Đặng Thị Minh Phương</i>	65
7. QUAN ĐIỂM CỦA PH. ĂNGGHEN VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁ TRỊ ĐỐI VỚI VIỆC HÌNH THÀNH TƯ DUY XANH TRONG PHÁT TRIỂN NGÀY NAY	
<i>Đào Thu Hiền</i>	75
8. VỀ SỰ LỰA CHỌN CON ĐƯỜNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	
<i>Đỗ Thị Vân Hà</i>	82

9. NHỮNG THÀNH TỰU NỔI BẬT VỀ VAI TRÒ QUẢN LÝ CỦA NHÀ NƯỚC TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN

Trần Thị Phúc An 90

PHẦN II: KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 100

10. THỰC TRẠNG ÁP DỤNG ESG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Thị Thủy 101

11. BẢO ĐẢM AN NINH LƯƠNG THỰC: NHỮNG THÁCH THỨC ĐẾN PHÁT TRIỂN KINH TẾ BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Trung Hiếu 109

12. BÀN VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trần Thị Lan Hương 119

13. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DU LỊCH BIỂN Ở CÁC TỈNH VEN BIỂN MIỀN TRUNG CỦA VIỆT NAM

Dương Thị Tuyết Nhung 127

14. PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG GẮN VỚI BẢO TỒN, PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HOÁ VÙNG TÂY BẮC

Nguyễn Thị Thu Hương 136

15. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI TỈNH VĨNH PHÚC

Nguyễn Thị Kim Chung 145

16. BÀN VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA PHÁT TRIỂN DU LỊCH VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SINH THÁI TRONG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Trần Thị Lan Hương 153

17. XU HƯỚNG THAM GIA LỰC LƯỢNG LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM

Phí Mạnh Phong. 161

18. THỰC TRẠNG NGUỒN NHÂN LỰC NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TẠI VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

Đỗ Đức Ánh; Lê Minh Thống; Nguyễn Thanh Thủy 168

19. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI CỦA DOANH NGHIỆP TRONG BẢO VỆ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG THEO HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Ngọc Anh 177

20. XU HƯỚNG NGHÈO CỦA NGƯỜI CAO TUỔI Ở VIỆT NAM: BẰNG CHỨNG TỪ KHẢO SÁT QUỐC GIA

Phí Mạnh Phong 184

21. VAI TRÒ CỦA NGUỒN NHÂN LỰC AN TOÀN THÔNG TIN TRONG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Hoàng Thị Giang 192

22. NÂNG CAO TRÁCH NHIỆM CỦA CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Vũ Công Thương, Trần Thị Thủy 204

23. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO Ý THỨC TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN, DOANH NGHIỆP VÀ NGƯỜI DÂN TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Nguyễn Thị Nguyệt 214

24. NHU CẦU TỐI THIỂU VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG

Lê Quốc Hiệp 222

25. TÍNH TẤT YẾU VÀ NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN TRONG VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN HƯỚNG ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Nga 231

26. QUÂN ĐỘI THỰC HIỆN CHỨC NĂNG SẢN XUẤT, PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Ngô Văn Dương 241

PHẦN III: VĂN HÓA, XÃ HỘI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 251

27. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lã Quý Đô 253

28. SỰ PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngô Văn Hưởng 262

29. XÂY DỰNG NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM TIỀN TIẾN, ĐẠM ĐÀ BẢN SẮC DÂN TỘC THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH NHẪM ĐÁP ỨNG NHU CẦU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Trần Thị Mai Thanh 271

30. GIÁ TRỊ VĂN HÓA DÂN TỘC VỚI SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phạm Thị Thương 280

31. SỨC MẠNH MỀM BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA - TIẾP CẬN DƯỚI GÓC ĐỘ VĂN HÓA

Nguyễn Tuấn Dũng 288

32. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG TỈNH AN GIANG (Qua nghiên cứu tám Bảo vật Quốc gia)

Đào Vĩnh Hợp 295

33. BẢO TỒN GIÁ TRỊ LỄ CẤP SẮC CỦA NGƯỜI DAO THANH Y TẠI XÃ THƯỢNG YÊN CÔNG, THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH HIỆN NAY

Nguyễn Thu Thủy 306

34. PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA VĂN HÓA TRONG PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÙNG TÂY BẮC HIỆN NAY

Trần Thị Phương Nga 314

35. GIỮ GÌN VÀ PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA PHẬT GIÁO ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Cao Xuân Sáng 323

36. MỘT SỐ GIẢI PHÁP PHÁT HUY NGUỒN LỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ NHẪM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC

Bùi Thị Thùy Dương 333

37. TÁC ĐỘNG CỦA ĐÔ THỊ HÓA ĐẾN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Trịnh Thị Thu Hằng 344

38. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG DI CHỨC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VÀ SỰ
VẬN DỤNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Định Thị Thúy Hương, Đào Ngọc Anh 354

39. BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT
NAM HIỆN NAY: NHỮNG THÁCH THỨC VÀ CƠ HỘI

Vũ Thị Mai Lương 362

40. BẤT BÌNH ĐẲNG GIỚI ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM
TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

Trần Thị Tâm 375

41. THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG LĨNH VỰC CHÍNH TRỊ Ở TỈNH LÂM
ĐỒNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG QUỐC GIA

Nguyễn Thị Vân Anh 386

42. THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐỂ PHÁT
TRIỂN BỀN VỮNG TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Phạm Thanh Thủy 398

43. BÀN VỀ THỰC TRẠNG PHÂN BIỆT ĐỐI XỬ VỚI NGƯỜI ĐỒNG TÍNH,
SONG TÍNH TẠI NƠI LÀM VIỆC Ở KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
VĨNH PHÚC

Nguyễn Thị Mai Hương, Ngô Thái Hà 408

44. HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bùi Thị Thùy Dương 417

45. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CON NGƯỜI - GIÁ TRỊ NHÂN VĂN TRONG DI CHỨC
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Huyền Chi, Thân Thị Giang 428

46. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN THEO TƯ
TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Thị Kim Dung 436

47. QUYỀN CỦA TRẺ EM KHUYẾT TẬT THEO CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VÀ PHÁP
LUẬT VIỆT NAM

Đào Thị Tuyết 445

48. XÂY DỰNG VĂN MINH TRONG CÔNG TÁC LÀM TỪ THIÊN Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Nguyễn Thị Thu Trà 453

PHẦN IV: GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 463

49. VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Thân Thị Hạnh 465

50. MINH TRIẾT TRONG TÁC PHẨM “SỨC KHỎE VÀ THỂ DỤC” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trần Thị Thu Hoài 475

51. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ KẾT HỢP “ĐỨC TRỊ” VỚI “PHÁP TRỊ” - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

Lê Thị Yến 487

52. KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC CỦA SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY – THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

Trần Thị Phúc An 495

53. MỘT SỐ GIẢI PHÁP QUẢN TRIỆT QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẤT NƯỚC TRONG GIÁO DỤC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

Đinh Thanh Xuân 507

54. PHÁT HUY VAI TRÒ BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Đặng Thị Thanh Trâm 515

55. GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC SINH THÁI CHO SINH VIÊN - YẾU TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Phan Thị Hồng Duyên, Lê Thị Ngọc Thùy 523

56. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh 532

57. CHÍNH SÁCH KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

Dương Quỳnh Trang 541

58. NÂNG CAO Ý THỨC ĐẤU TRANH, PHÒNG, CHỐNG CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN KHÔNG GIAN MẠNG CHO SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC HIỆN NAY

Nguyễn Đức Khiê 550

59. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH THEO HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Trần Thanh Hanh 558

60. VẠCH TRẦN ÂM MƯU, THỦ ĐOẠN CHỐNG PHÁ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH TRÊN LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Đặng Thị Thanh Trâm 569

61. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ VÀ VẤN ĐỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC ĐỂ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM HIỆN NAY

Đinh Thanh Xuân, Trần Mai Ước, Lưu Đình Vinh 578

62. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LỰA CHỌN, SỬ DỤNG VÀ BỒI DƯỠNG NHÂN TÀI GÓP PHẦN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Mai Diệu Anh 590

63. CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA PHÁT TRIỂN VÀ NHỮNG HƯỚNG PHÁT TRIỂN CHO VIỆT NAM

Nguyễn Thị Thanh Thương, Hoàng Thu Trang 600

64. XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG NHÂN TÀI TRẺ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

Đỗ Quang Huy 609

65. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Nguyễn Tuấn Vương 619

66. RÈN LUYỆN NHÂN CÁCH NGƯỜI CÔNG AN NHÂN DÂN VÌ SỰ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lã Thị Huyền Trang 629

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG NÔNG DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Nguyễn Thị Kim Dung**

Tóm tắt: Bài viết phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của giai cấp nông dân, sự cần thiết của công tác vận động nông dân; đánh giá được kết quả đạt được và những hạn chế của công tác vận động nông dân hiện nay. Dựa vào các kết quả trên, bài viết đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Nông dân, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận động.

1. MỞ ĐẦU

Sinh ra và lớn lên trong hoàn cảnh nước mất, nhà tan, Hồ Chí Minh thấu hiểu được nỗi thống khổ của nhân dân, nhất là nông dân. Người nhận thấy giai cấp nông dân Việt Nam là lực lượng đông đảo nhất trong xã hội. Họ có ý thức cộng đồng sâu sắc và tinh thần yêu nước nồng nàn, là đội quân chủ lực của cách mạng; là lực lượng chủ lực trong các cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và bảo vệ chủ quyền của đất nước. Vì thế, Người khẳng định: “Muốn kháng chiến kiến quốc thành công, muốn độc lập thống nhất thật sự ắt phải dựa vào lực lượng của nông dân”[4, tr.248]. Hiện nay, kinh tế nông nghiệp, nông thôn có vai trò quan trọng là “tiền đề” cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trong đó, giai cấp nông dân là lực lượng nòng cốt của công cuộc xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, công tác vận động nông dân, khơi dậy ở họ lòng yêu nước, sự khát khao được cống hiến trong sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh giữ một vai trò quan trọng trong bối cảnh hiện nay.

2. NỘI DUNG

2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về nông dân và vận động nông dân

Vận động nông dân là tổ chức, tập hợp nông dân thực hiện nhiệm vụ, quyền hành, phát huy lực lượng, tài năng và trí tuệ, sức sáng tạo của mình để chăm lo cho cuộc sống của chính mình, gia đình mình và góp phần tốt nhất vào cuộc sống chung của cộng đồng và thực hiện nhiệm vụ cách mạng ở mỗi thời kỳ. Trong báo cáo gửi Quốc tế Cộng sản năm 1923, Nguyễn Ái Quốc chỉ rõ: “Quần chúng nông dân bị bóc

* ThS. Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

lột nhất và cùng khổ nhất, rất yêu nước”[1, tr.221]. Người nhấn mạnh: “Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng nồng nàn yêu nước, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh”[4, tr.248]. Do đó, “Cuộc cách mạng vô sản không thể thắng lợi ở các nước nông nghiệp và nửa nông nghiệp nếu như giai cấp vô sản cách mạng không được quần chúng nông dân ủng hộ tích cực. Đó là một sự thực hiển nhiên đối với cả hai cuộc cách mạng - cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng vô sản”[2, tr.564]. Nhận thức được vị trí, vai trò quan trọng của giai cấp nông dân trong thực tiễn, Hồ Chí Minh cho rằng, để huy động được đông đảo nông dân tham gia vào cách mạng giải phóng dân tộc cần phải tuyên truyền vận động nông dân, làm cho họ hiểu được mục tiêu của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, đưa họ vào một tổ chức để giác ngộ, khơi gợi ở họ tinh thần yêu nước. Người viết: “vận động nông dân, là phải vận thế nào cho toàn thể nông dân đồng nghĩa là làm cho nông dân hiểu rõ quyền lợi của dân tộc và của giới mình, làm cho nông dân vào Hội nông dân cứu quốc cho đông để phấn đấu cho mục đích của mình và tham gia công cuộc kháng chiến kiến quốc” [4, tr.249].

Để phát huy quyền làm chủ, sức mạnh trí tuệ, vai trò của nông dân trong cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng cần phải lãnh đạo, huấn luyện nông dân thật giác ngộ để họ hăng hái đấu tranh cho lợi ích của chính mình và của Tổ quốc. Người viết:

- Tổ chức nông dân thật chặt chẽ
- Đoàn kết nông dân thật khăng khít
- Huấn luyện nông dân thật giác ngộ

- Lãnh đạo nông dân hăng hái đấu tranh cho lợi ích của nông dân và lợi ích của Tổ quốc. [4, tr.248]. Bởi vì “Muốn kháng chiến kiến quốc thành công, muốn độc lập thống nhất thật sự ắt phải dựa vào lực lượng to lớn của nông dân” [4, tr.248].

Để nông dân phát huy được vai trò và sức mạnh của mình, theo Hồ Chí Minh, cần phải tập hợp họ trong một tổ chức quần chúng cách mạng. Do đó, Người chủ trương thành lập Nông hội đỏ (tiền thân của Hội Nông dân Việt Nam), vì theo Người “Nông hội là một tổ chức đấu tranh có trách nhiệm đưa cuộc cách mạng ruộng đất đến thắng lợi” [3, tr.619]. Để đẩy mạnh phong trào đấu tranh của nông dân và hoạt động của tổ chức Nông hội, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “...làm cho quần chúng nông dân nhận thức rõ tình cảnh của mình và thấy cần phải đấu tranh chống địa chủ, tư sản và đế quốc. Giáo dục cho quần chúng về ý nghĩa cuộc cách mạng tư sản dân chủ. Giải thích cho quần chúng thấy cần thiết phải liên minh với giai cấp vô sản, cần phải được vô sản và Đảng Cộng sản, đội tiên phong của vô sản lãnh đạo... Phải tổ chức cho bần nông và trung nông vào Nông hội... Nông dân phải đảm nhận lấy phần lớn những trách nhiệm quan trọng” [3, tr.619-620]. Sự ra đời của Nông hội đã tổ chức, giáo dục, khơi dậy lòng yêu nước của nông dân, huy động được một lực lượng to lớn của nông dân tham gia giành lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân.

Như vậy, xuất phát từ đặc điểm của giai cấp nông dân Việt Nam, Hồ Chí Minh rất quan tâm giáo dục nông dân, lãnh đạo họ đi theo cách mạng, từng bước đem lại lợi ích thiết thân cho họ, xây dựng, củng cố khối liên minh công nông thành đạo quân chủ lực của cách mạng. Trong các giai đoạn cách mạng, nông dân luôn là lực lượng hùng hậu nhất đi theo Đảng, đóng góp vô cùng to lớn về tinh thần và sức lực, tính mạng và của cải, vượt qua muôn vàn hy sinh, gian khổ, góp phần làm nên những trang sử vẻ vang của dân tộc.

2.2. Thực trạng của công tác vận động nông dân trong giai đoạn hiện nay

Vận động nông dân trong thời kỳ mới là quá trình nâng cao sự giác ngộ của nông dân; là quá trình tổ chức, đoàn kết nông dân chặt chẽ, khăng khít dưới nhiều hình thức mà Hội Nông dân làm nòng cốt; phát huy truyền thống yêu nước, thương nòi trong nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nông dân đi đôi với việc phát huy tinh hoa văn hoá dân tộc, xây dựng nông thôn mới, giàu đẹp, văn minh, tiến bộ; là quá trình làm cho nông dân hiểu biết ngày càng sâu sắc về khoa học - kỹ thuật, không ngừng nâng cao kỹ năng nghề để thực hiện nền sản xuất nông nghiệp hàng hoá toàn diện, văn minh, có hiệu quả trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.2.1. Những kết quả đạt được

Thực hiện chủ trương của Đảng, trong thời gian qua, nông nghiệp tiếp tục khẳng định được vai trò, vị trí quan trọng, là lợi thế quốc gia, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, trở thành trụ đỡ của nền kinh tế. Xuất khẩu nông nghiệp tăng nhanh cả về sản lượng, giá trị và tỷ trọng sản phẩm chất lượng cao, đưa Việt Nam trở thành một trong những nước xuất khẩu hàng đầu thế giới về gạo, thủy sản và một số nông sản khác. Nông thôn có nhiều thay đổi, thể hiện rõ vai trò là địa bàn chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển và chuyển dịch cơ cấu theo hướng tích cực, giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ. Cư dân nông thôn và nông dân từng bước chuyển đổi ngành, nghề, phát triển đa dạng hoạt động thương mại, dịch vụ hỗ trợ sản xuất và phục vụ dân sinh. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng và đạt được những kết quả quan trọng. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và môi trường khu vực nông thôn được tăng cường, phát triển cả về số lượng và chất lượng, diện mạo nông thôn ngày càng khang trang, đời sống vật chất, tinh thần của cư dân nông thôn không ngừng được cải thiện, giảm tình trạng đói nghèo, từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và đô thị. Những thành tựu của nông nghiệp, nông thôn do người nông dân đóng vai trò chính đã góp phần quan trọng vào thành công bước đầu của công cuộc đổi mới, đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, bộ mặt của đất nước và đời sống nông dân có nhiều thay đổi, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới.

Có được kết quả trên là sự nỗ lực không nhỏ của giai cấp nông dân, đặc biệt là công tác vận động nông dân của hội Nông dân các cấp. Trong thời gian qua, các cấp Hội đã làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn. Các phong trào thi đua yêu nước do Hội Nông dân phát động được lan tỏa sâu rộng, thu hút đông đảo cán bộ, hội viên nông dân tham gia, mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội và giảm nghèo bền vững. Hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ, đào tạo nghề, phát triển các mô hình kinh tế, tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động nông thôn, nâng cao đời sống của nông dân. Hoạt động của các cấp Hội nông dân đã góp phần đưa nhanh khoa học, công nghệ vào sản xuất nông nghiệp và đời sống của nông dân. Những hoạt động phong phú, thiết thực đó đã tạo động lực thúc đẩy phong trào nông dân cả nước phát triển mạnh mẽ, nhất là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; đã xuất hiện ngày càng nhiều những tỷ phú là nông dân. Nhờ đó mà nông nghiệp nước ta vẫn phát triển ổn định, kim ngạch xuất khẩu nông sản tăng cao, nông nghiệp trở thành trụ đỡ để nền kinh tế quốc dân vượt qua suy thoái kinh tế và khủng hoảng tài chính toàn cầu; đời sống của nông dân không ngừng được cải thiện.

2.2.2. Một số hạn chế

Bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, công tác vận động nông dân cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức và tồn tại nhiều hạn chế, yếu kém, đó là: nông nghiệp, nông thôn phát triển kém bền vững. Việc xây dựng các mô hình kinh tế tập thể trong nông nghiệp còn lúng túng. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới còn chậm. Năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp còn thấp. Đời sống vật chất, tinh thần của nông dân tuy đã được cải thiện nhưng nhìn chung vẫn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo giảm chưa bền vững; chênh lệch mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng còn lớn; khoảng cách giàu - nghèo ở nông thôn ngày càng lớn; phát sinh nhiều vấn đề xã hội bức xúc, tệ nạn xã hội gia tăng, an ninh trật tự diễn biến phức tạp. Tình trạng mất vệ sinh, an toàn thực phẩm chưa được khắc phục. Đời sống của một bộ phận nông dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc còn khó khăn; tình trạng nông dân bỏ ruộng, không muốn làm nông nghiệp, rời bỏ nông thôn, thiếu hợp tác trong sản xuất, liên doanh, liên kết.

Từ thực trạng xã hội trên cho thấy sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước và của các đoàn thể chính trị - xã hội chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhất là trong các cơ quan quản lý Nhà nước chưa nhận thức đúng về vị trí, vai trò của công tác vận động nông dân; còn quá tập trung vào mục tiêu tăng trưởng kinh tế, chủ yếu thông qua phát triển công nghiệp, dịch vụ, mở rộng đô thị và coi đó là nội dung chính của công nghiệp hoá, hiện đại hoá mà xem

nhẹ việc phát triển nông nghiệp, nông thôn và giải quyết các vấn đề bức xúc của nông dân. Công tác quản lý nhà nước còn nhiều bất cập, nhiều nội dung quản lý trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn chưa thực hiện tốt. Tư duy quản lý vẫn nặng theo cách quản lý thời bao cấp. Phong cách làm việc của một bộ phận cán bộ chính quyền các cấp còn quan liêu, thiếu sự tôn trọng người dân. Trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước còn hạn chế, việc tổ chức thực hiện pháp luật, các chủ trương, chính sách còn nhiều yếu kém. Một bộ phận cán bộ chưa thích ứng kịp với yêu cầu cải cách hành chính. Sự phối hợp của các ngành, các cấp và sự tham gia của các tổ chức đoàn thể thiếu chặt chẽ, có biểu hiện hành chính hoá các tổ chức chính trị - xã hội.

Công tác xây dựng chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn chưa được thực hiện một cách chuyên nghiệp, thiếu cơ sở khoa học và thực tiễn, tính khả thi không cao. Một số chính sách liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của nông dân như: các chính sách về đất đai, vốn vay, hỗ trợ lãi suất, trợ giá, vật tư nông nghiệp, thu mua, tạm trữ nông sản, hàng hoá... không đến được với nông dân.

Một số quy định của pháp luật về đất đai chưa phù hợp với tình hình thực tế. Công tác quản lý nhà nước về đất đai còn nhiều yếu kém, bất cập, đã và đang tác động mạnh đến sự phân hoá giàu nghèo, gây ra những bất ổn cho xã hội. Một số người giàu lên từ đất đai, nhưng số đông nông dân mất đất cuộc sống trở lên khó khăn hơn.

Công tác xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân chưa được chú trọng, chưa có chiến lược về phát triển giai cấp nông dân. Chất lượng lao động nông nghiệp, nông thôn còn thấp so với yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Việc nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của nông dân chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức. Nông dân ít có cơ hội tham gia xây dựng chính sách quản lý phát triển hoặc đề đạt nguyện vọng với cấp trên. Hiện nay, thiếu kênh phản hồi chính sách từ người dân. Nhiều nơi quyền lợi của nông dân không được bảo đảm như nông dân phải đóng góp rất nhiều khoản phí, bị thua thiệt khi bị thu hồi đất, việc thực thi dân chủ ở nông thôn ở một số nơi chưa được đảm bảo. Tình trạng nghèo khó, chênh lệch thu nhập, những tiêu cực trong xã hội, nhất là tình trạng tham nhũng, quan liêu, cửa quyền, thoái hoá, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên làm ảnh hưởng, xói mòn lòng tin của một bộ phận nông dân.

Mặt khác, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19, cùng với những khó khăn biến đổi khí hậu, thiên tai, bão, lũ đã ảnh hưởng nặng nề đến sản xuất, kinh doanh, việc làm, thu nhập của hội viên, nông dân, hạn chế đến hoạt động công tác hội và phong trào nông dân. Nông dân làm nông nghiệp có xu hướng giảm về số lượng và già hóa, ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất nông nghiệp, phong trào nông dân và phát triển hội viên. Việc dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị làm việc theo mùa vụ dẫn đến hạn chế thời gian tham gia hoạt động hội của hội viên nông dân, ảnh hưởng đến chất lượng sinh hoạt hội ở cơ sở.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân trong giai đoạn hiện nay

Hiện nay, tình hình thế giới và khu vực, có nhiều diễn biến phức tạp. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã và đang tác động sâu sắc đến sản xuất, đời sống, việc làm của người lao động nói chung và nhất là của nông dân nói riêng. Nền kinh tế nước ta đang hội nhập ngày càng sâu rộng với thế giới. Sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Song, chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức, tác động lớn tới nền nông nghiệp và đời sống nông dân nước ta.

Thực hiện Lời chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 11/4/1946, trong Thư gửi điền chủ nông gia Việt Nam, Người đã chỉ rõ: “Nông dân ta giàu thì nước ta giàu. Nông nghiệp ta thịnh thì nước ta thịnh”. Lời chỉ dẫn đó của Bác đã và đang được hiện thực hoá ở nông thôn, trên khắp các vùng miền của Tổ quốc và dẫn dắt chúng ta hành động. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta đã xác định: Nông nghiệp, nông dân, nông thôn có vị trí chiến lược trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là cơ sở và lực lượng quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm an ninh - quốc phòng; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và bảo vệ môi trường sinh thái của đất nước. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã định hướng: xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá lớn, ứng dụng công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao giá trị gia tăng, đẩy mạnh xuất khẩu.

Bước vào thời kỳ phát triển mới, để giai cấp nông dân thực hiện vai trò chủ thể của quá trình phát triển, xây dựng nông thôn mới trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, cần phải:

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác vận động nông dân, nhằm củng cố lòng tin của nông dân với Đảng, Nhà nước, với chế độ. Muốn vậy, phải làm trong sạch Đảng, nâng cao sức chiến đấu của đội ngũ đảng viên. Xử lý nghiêm những phần tử thoái hoá, biến chất, lợi dụng chức quyền vì phạm lợi ích của nhân dân, dù người đó ở cấp nào và cương vị công tác nào. Việc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, xây dựng và chỉnh đốn Đảng phải được tiến hành thường xuyên và đặt lên hàng đầu trong quá trình củng cố Đảng. Làm tốt công tác chỉnh đốn Đảng sẽ tạo được chuyển biến quan trọng trong công tác vận động quần chúng nói chung và vận động nông dân nói riêng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói "đảng viên đi trước, làng nước theo sau" có ý nghĩa giáo dục rất sâu sắc, thiết thực, giúp cho mọi đảng viên dễ nhớ, dễ làm trong công tác vận động nông dân.

Hai là, tăng cường vai trò của Nhà nước đối với quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Trong thời kỳ mới cần tập trung ưu tiên cao hơn về vốn, công nghệ, con người và cơ chế chính sách cho nông nghiệp và nông thôn. Cần điều chỉnh cơ cấu đầu tư của toàn bộ nền kinh tế theo hướng ưu tiên tập trung vốn đầu tư cho nông nghiệp, nông dân, nhất là công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản. Bên cạnh nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, cần huy động vốn của mọi thành phần kinh tế cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn. Để thực hiện theo hướng này, nhà nước cần tạo lập những hành lang pháp lý thông thoáng sao cho hệ thống ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn phục vụ tốt hơn, đặc lực hơn cho sự phát triển nông nghiệp nông thôn theo đúng tin thần nghị quyết của Đảng.

Bên cạnh đó, Nhà nước cần ban hành và thực hiện chính sách bồi dưỡng nông dân, để động viên mọi tiềm năng của nông dân để phát triển nông nghiệp nông thôn. Trong phát triển nông thôn, nông dân phải là lực lượng cơ bản. Vì vậy phải có chính sách vận động nông dân để họ đưa hết tiềm năng, nhân tài, vật lực để cống hiến cho đất nước. Hiện nay nước ta có hàng triệu hộ nông dân làm ăn giỏi trong cơ chế thị trường. Họ là những tấm gương cho nhiều nông dân, đó là lực lượng quan trọng ở nông thôn. Đảng, Nhà nước cần có chính sách hỗ trợ, giúp cho nông dân tiếp tục phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa như: lập quỹ bảo hiểm sản xuất dưới nhiều hình thức; thực hiện chế độ hợp đồng nghiêm túc giữa sản xuất và tiêu thụ đối với nông sản chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng dân sinh trong nước, nhu cầu cho công nghiệp và xuất khẩu. Nghiên cứu để quy hoạch và phát triển các trường đào tạo cho nông dân, con em nông dân, vì muốn có một nền nông nghiệp chuyên nghiệp, phải có đội ngũ nông dân chuyên nghiệp hóa. Muốn có một nền nông nghiệp tri thức, người nông dân phải được trang bị những tri thức cần thiết.

Ba là, đổi mới nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của nông dân. Trong những năm qua, mặc dù chủ trương của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông thôn là rất đúng đắn, nhưng do không ít cán bộ, Đảng viên và nhân dân chưa nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông thôn, nông dân đối với sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nên việc thực hiện các chủ trương của Đảng về vấn đề này còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nhiều địa phương chỉ chú trọng phát triển công nghiệp. Vậy nên cần có sự thay đổi từ tư duy đến hành động, trước hết là có sự nhận thức thống nhất về vị trí, vai trò của vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Phải xác định đây là bộ phận cấu thành chiến lược trong nền kinh tế - xã hội của đất nước. Giải quyết một cách nhanh chóng, có chất lượng, hiệu quả vấn đề này sẽ góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, là cơ sở ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, là yếu tố tối cần thiết bảo đảm sự phát triển bền vững của đất nước.

Mặt khác, cần nhận thức được rằng quá trình đổi mới của đất nước, trên cơ sở đổi mới tư duy lý luận, chính sách của chúng ta được bắt đầu từ nông nghiệp, nông thôn

và nông dân, và chính lĩnh vực này đã mở đường cho các chính sách đổi mới. Nhưng thực tế trong thời gian qua cho thấy nhận thức của chúng ta đối với vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa theo kịp những đòi hỏi của thực tiễn, cần có những nhận thức đổi mới về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Bốn là, xây dựng hệ thống chính trị ở nông thôn thật sự vững mạnh, tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã nhằm tập hợp động viên sức mạnh của nông dân thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thắng lợi.

Về mặt cơ cấu tổ chức, hệ thống chính trị ở nông thôn gồm các tổ chức: Đảng, chính quyền nhà nước, Mặt trận, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh.

Tập trung tuyên truyền, giáo dục, làm cho cán bộ, hội viên, nông dân nhận thức sâu sắc hơn nữa về vai trò chủ thể của giai cấp nông dân, về Đảng, về tổ chức Hội; phát huy lòng yêu nước, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc, tương thân, tương ái, khát vọng vươn lên làm giàu chính đáng; nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật... chỉ có như vậy, nông dân nước ta mới có đủ bản lĩnh chính trị và trình độ để làm chủ nông thôn mới; không chỉ là lực lượng mạnh về kinh tế mà còn là lực lượng mạnh về chính trị, văn hoá, xã hội, là chỗ dựa tin cậy của Đảng, Nhà nước trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tiếp tục phát huy những kết quả thực hiện quy chế dân chủ ở nông thôn nhằm tạo bầu không khí dân chủ ở nông thôn; chống tham nhũng, quan liêu, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng củng cố chính quyền ở cơ sở thật sự trong sạch, vững mạnh.

Năm là, Đảng, Nhà nước cần quan tâm kiện toàn bộ máy tổ chức, nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ của Hội Nông dân các cấp; tạo điều kiện về nguồn lực cho Hội Nông dân Việt Nam để tập hợp, đoàn kết nông dân và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nông dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nông thôn mới, xây dựng gia đình văn hoá, thôn, ấp, bản làng văn hoá, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, chủ động trong việc tham gia quản lý xã hội, quản lý tài nguyên thiên nhiên, khai thác và sử dụng các cơ sở hạ tầng ở nông thôn và phát triển sản xuất nông nghiệp.

Sáu là, khơi gợi tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực tự cường của giai cấp nông dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá rất cao vai trò của giai cấp nông dân, với tư cách là lực lượng cách mạng, là lực lượng có sức mạnh “long trời lở đất”, nếu như được tổ chức lại dưới sự dẫn dắt của đảng cộng sản; đồng thời, Người phân tích rõ, nhấn mạnh nông dân là lực lượng đông đảo trong xã hội, có lòng yêu nước nồng nàn, ý thức cộng đồng sâu sắc. Vì vậy, để phát triển nền nông nghiệp Việt Nam hiện đại, người nông dân có thể làm chủ được công nghệ, làm chủ được nền nông nghiệp hiện đại đủ sức cạnh tranh toàn cầu và phát triển bền vững cần phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự

chủ, tự lực, tự cường vươn lên của nông dân để thực hiện mục tiêu: Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hoá lớn, có năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh cao. Thay đổi nhận thức của nông dân về việc làm và thu nhập. Hiện nay quan niệm của người nông dân về việc làm còn máy móc, tính hiệu quả công việc chưa được quan tâm đúng mức. Cần giúp nông dân hiểu rằng việc làm không đơn thuần là tạo ra các sản phẩm hiện vật thiết yếu phục vụ trực tiếp các nhu cầu sinh hoạt hàng ngày của họ, mà việc làm phải được lượng hóa thành thu nhập về mặt giá trị, phải được tính toán trên cơ sở hiệu quả kinh tế có hoạch toán đầu vào, đầu ra và lấy nhu cầu xã hội làm đối tượng hướng tới, nghĩa là người nông dân phải thấy được việc làm của họ là nhằm đáp ứng các nhu cầu xã hội đang được phản ánh thông qua thị trường và thông qua đó họ có được thu nhập xứng đáng đối với phần công sức của họ. Trên cơ sở đó từng bước loại bỏ nếp nghĩ rằng đã là nông dân thì phải gắn với việc nhà nông, ruộng quen trồng lúa thì không thể trồng cây khác, đồng thời hình thành tư duy phát triển kinh tế hàng hóa, kinh tế thị trường trong tiềm thức từng người nông dân.

3. KẾT LUẬN

Phát huy vai trò của giai cấp nông dân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn theo tư tưởng Hồ Chí Minh là cuộc cách mạng lớn mà trong đó giai cấp nông dân là một lực lượng chính trị-xã hội, là một lực lượng sản xuất, là lực lượng lớn gìn giữ, bảo lưu và phát triển nền văn hoá dân tộc. Vì thế, nghiên cứu thực trạng của công tác vận động nông dân và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác này theo tư tưởng Hồ Chí Minh có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc trong bối cảnh hiện nay để xây dựng đất nước Việt Nam phát triển phồn vinh, hạnh phúc, dân tộc Việt Nam được cường thịnh, trường tồn./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [2] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [3] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [4] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.